TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2016/KDTM-ST
Ngày 14/09/2016
"V/v: Tranh chấp hợp đồng KDTM mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Sỹ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Thanh Danh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên Tòa: ông K' Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2016/TLST-KDTM ngày 03/08/2016 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2016/QĐXX-KDTMST ngày 01/09/2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ.

Trụ sở: đường N, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật: ông Trang H – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Trọng N – Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D.

Địa chỉ: xã P, huyện T, tỉnh Bình Định

(Theo văn bản ủy quyền ngày 18/04/2016)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn H

Trụ sở: thôn Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Thanh V – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Hồ Thị P.

Địa chỉ: đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

(Theo văn bản ủy quyền ngày 09/08/2016)

(Ông Phạm Trọng N có mặt,
bà Hồ Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ; bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay của ông Phạm Trọng N có nội dung:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D là đơn vị trực thuộc và hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400100305-002 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/05/2006. Ngày 01/07/2015 Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D ký hợp đồng số 131/HĐĐL/2015 để bán các phân bón cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Thực hiện hợp đồng, trong thời gian từ ngày 01/07/2015 đến hết tháng 8/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã mua số phân bón trị giá trên 600 triệu đồng và thanh toán một phần số tiền trên. Sau đó hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, lần gần đây nhất vào ngày 06/04/2016 hai bên đã cùng ký biên bản xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn H còn nợ công ty chúng tôi số tiền 223.405.000đ, thỏa thuận bên mua sẽ phải trả thêm khoản tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày 01/09/2015 đến ngày 31/03/2016 theo mức 14,4%/năm là 19.034.106đ và sẽ thanh toán hết nợ trước ngày 07/04/2016, nếu quá thời hạn nêu trên thì phải chịu lãi 18%/năm nhưng không chậm hơn ngày 29/04/2016. Từ đó đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn H chỉ thanh toán được 20.000.000đ vào ngày 07/04/2016, ngoài ra không trả thêm khoản nào khác. Vì vậy Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H trả số tiền còn nợ là 203.405.000đ và 19.034.106đ tiền lãi. Tổng cộng là 222.439.106đ. Ngoài ra chúng tôi không có yêu cầu nào khác.

Chứng cứ chứng minh là bản sao có chứng thực các tài liệu gồm: Hợp đồng số 131/HĐĐL/2015 ngày 14/06/2015; Các Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 08/07/2015, 27/07/2015, 31/07/2015, 22/8/2015, 25/8/2015, 31/8/2015; 03 giấy báo có của Ngân hàng Sacombank ghi ngày 01/8/2015; 05 giấy báo có của Ngân hàng Sacombank ghi ngày 08/9/2015; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 18/01/2016, Biên bản làm việc ngày 21/01/201, Biên bản làm việc ngày 06/04/2016.

Theo bản tự khai của bà Nguyễn Thị Thanh V, lời trình bày của người đại diện bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H thể hiện: công nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn H có ký Hợp đồng số 131/HĐĐL/2015 ngày 01/07/2015 để mua các loại phân bón của Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D. Công nhận vào ngày 06/04/2016 hai bên đã cùng ký biên bản xác định Công ty

trách nhiệm hữu hạn H còn nợ số tiền 223.405.000đ và phải trả thêm khoản tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày 01/09/2015 đến ngày 31/03/2016 theo mức 14,4%/năm là 19.034.106đ, sau đó Công ty trách nhiệm hữu hạn H chỉ trả được 20.000.000đ là đúng. Tuy nhiên, nay Công ty trách nhiệm hữu hạn H chỉ đồng ý thanh toán số tiền hàng còn nợ là 203.405.000đ theo phương thức mỗi tháng 20.000.000đ kể từ tháng 9/2016 cho đến khi trả hết nợ. Về việc Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ yêu cầu trả 19.034.106đ tiền lãi do chậm thanh toán thì chúng tôi không đồng ý vì trong hợp đồng không thỏa thuận về việc trả lãi.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền: Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D là đơn vị trực thuộc và hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400100305-002 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 08/05/2006 *(BL 17, 24)*. Ngày 01/07/2015 Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D ký hợp đồng số 131/HĐĐL/2015 để bán các phân bón cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H, tại Điều V văn bản nêu trên, hai bên thỏa thuận nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu Tòa án tỉnh Bình Định giải quyết *(BL 32)*. Tuy nhiên thỏa thuận nêu trên không phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án. Nay Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết và cam kết không yêu cầu bất kỳ cơ quan nào khác giải quyết. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Di Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong quá trình thực hiện hợp đồng số 131/HĐĐL/2015 ngày 01/07/2015, bên bán là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, nhiều lần giao phân bón theo yêu cầu của bên mua là Công ty trách nhiệm hữu hạn H. Sau đó hai bên đã nhiều lần đối chiếu công nợ, tại Biên bản làm việc ngày 06/04/2016 hai bên đã cùng ký xác nhận Công ty trách nhiệm hữu hạn H còn nợ Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ tại D số tiền mua phân bón là 203.405.000đ, đồng thời thỏa thuận bên mua sẽ phải trả thêm khoản tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày 01/09/2015 đến ngày 31/03/2016 theo mức 14,4%/năm là 19.034.106đ, thời hạn thanh toán

trước ngày 07/04/2016, nếu quá thời hạn nêu trên thì phải chịu lãi 18%/năm nhưng không chậm hơn ngày 29/04/2016. Sau đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn H chỉ trả được 20.000.000đ và còn nợ 203.405.000đ tiền hàng và 19.034.106đ tiền lãi. Nội dung sự việc như trên đã được các bên đương sự cùng thừa nhận và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập nên có cơ sở xác định là đúng sự thật *(BL 33, 34, 35, 36, 37).*

Nay Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H thanh toán số tiền mua phân bón còn nợ là 203.405.000đ, đồng thời yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán kể từ ngày 01/09/2015 đến ngày 31/03/2016 là 19.034.106đ. Xét thấy đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn H chưa thanh toán nợ là đã vi phạm nghĩa vụ của mình theo Điều 50 Luật Thương mại. Việc Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn H thanh toán nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán là đúng với thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản làm việc ngày 06/04/2016, phù hợp với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn H không đồng ý trả tiền lãi với lý do trong hợp đồng không có thỏa thuận là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ số tiền mua phân bón còn nợ là 203.405.000đ cùng khoản tiền lãi do chậm thanh toán là 19.034.106đ là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án. Cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là (203.405.000đ + 19.034.106đ) x 5% = 11.121.000đ. Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 144, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ số tiền mua phân bón còn nợ là 203.405.000đ và 19.034.106đ tiền lãi do chậm thanh toán.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 11.121.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp II Đ số tiền 5.560.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004361 ngày 03/08/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết tại UBND xã *(phường, thị trấn)* nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LĐ;
- VKSND huyện DL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện DL;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ